

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I NĂM 2024

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ I NĂM 2024**

STT	BIỂU SỐ	NỘI DUNG BIỂU	KỶ BÁO CÁO	TRANG
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ I NĂM 2024	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ I NĂM 2024	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ I NĂM 2024	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ I NĂM 2024	5-21

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương



Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý I năm 2024

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		344.832.450.694	385.975.274.040
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	189.175.149.801	225.987.361.934
1 - Tiền	111		189.175.149.801	209.287.361.934
2 - Các khoản tương đương tiền	112		-	16.700.000.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	61.500.000.000	60.000.000.000
3 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		61.500.000.000	60.000.000.000
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.959.606.471	47.602.208.386
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.526.807.824	31.159.016.260
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.998.710.452	11.503.707.808
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	13.940.780.048	14.446.176.171
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(9.506.691.853)	(9.506.691.853)
IV - Hàng tồn kho	140		38.633.888.509	32.106.173.765
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	38.633.888.509	32.106.173.765
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		26.563.805.913	20.279.529.955
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.976.297.542	3.023.525.620
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.663.844.496	14.725.601.561
3 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	2.923.663.875	2.530.402.774
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		242.423.953.942	231.975.907.126
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		119.888.842.313	141.314.569.972
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	119.858.086.747	141.263.231.062
- Nguyên giá	222		1.326.964.611.716	1.326.964.611.716
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.207.106.524.969)	(1.185.701.380.654)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	30.755.566	51.338.910
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(633.898.934)	(613.315.590)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	3.234.511.321	3.432.542.629
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.465.493.330)	(20.267.462.022)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	72.423.595.520	49.739.044.253
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		72.423.595.520	49.739.044.253
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		87.993.205	87.993.205
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.428.525	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(449.435.320)	(449.435.320)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		46.789.011.583	37.401.757.067
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	46.789.011.583	37.401.757.067
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		587.256.404.636	617.951.181.166

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/03/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		70.319.543.656	101.288.491.088
I - Nợ ngắn hạn	310		70.114.039.041	101.082.986.473
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	17.980.645.678	15.773.786.919
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.900.000.000	2.000.000.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	662.919.267	8.485.574.040
4 - Phải trả người lao động	314		10.883.986.399	32.161.538.989
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	972.392.357	1.653.991.957
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	1.555.413.830	399.673.505
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	23.587.035.700	28.263.829.853
10 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	320	V.14	-	-
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.571.645.810	12.344.591.210
II - Nợ dài hạn	330		205.504.615	205.504.615
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	-	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	-
11 - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	205.504.615	205.504.615
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		516.936.860.980	516.662.690.078
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	516.936.860.980	516.662.690.078
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		146.220.778.825	146.220.778.825
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		170.716.082.155	170.441.911.253
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		170.441.911.253	138.434.656.073
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		274.170.902	32.007.255.180
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		587.256.404.636	617.951.181.166

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)
Quý I năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý I	
			QUÝ I NĂM 2024	QUÝ I NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5	6	7
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	133.997.756.006	178.446.416.886	133.997.756.006	178.446.416.886
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	133.997.756.006	178.446.416.886	133.997.756.006	178.446.416.886
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	136.128.180.482	169.564.173.648	136.128.180.482	169.564.173.648
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(2.130.424.476)	8.882.243.238	(2.130.424.476)	8.882.243.238
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	5.638.790.838	6.156.398.046	5.638.790.838	6.156.398.046
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	79.184.614	4.961.983.407	79.184.614	4.961.983.407
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	868.456.451	-	868.456.451
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24					
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	2.121.070.592	2.466.165.012	2.121.070.592	2.466.165.012
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	5.566.154.155	6.101.877.182	5.566.154.155	6.101.877.182
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		(4.258.042.999)	1.508.615.683	(4.258.042.999)	1.508.615.683
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	4.606.942.039	12.798.775	4.606.942.039	12.798.775
13 - Chi phí khác	32	VI.31	46.299.546	350.179.668	46.299.546	350.179.668
14 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.560.642.493	(337.380.893)	4.560.642.493	(337.380.893)
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		302.599.494	1.171.234.790	302.599.494	1.171.234.790
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	28.428.592	268.393.654	28.428.592	268.393.654
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35				
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		274.170.902	902.841.136	274.170.902	902.841.136
19 - Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		274.170.902	902.841.136	274.170.902	902.841.136
20 - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		14	45	14	45
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71					

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương



Tổng Giám đốc

Đương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý I	
			NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		302.599.494	1.171.234.790
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		21.623.758.967	22.190.380.694
- Các khoản dự phòng	03		-	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.949.164.335)	3.550.775.309
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(943.840.819)	(2.590.792.991)
- Chi phí lãi vay	06		-	868.456.451
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.033.353.307	25.190.054.253
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.144.176.485	(10.128.292.307)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.527.714.744)	26.028.232.050
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(19.052.626.940)	(56.453.570.456)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.340.026.438)	6.335.156.358
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.000.000.000)	(97.041.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.541.898.550)	(8.097.011.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(772.945.400)	(516.516.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.057.682.280)	(17.738.989.049)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(23.146.627.684)	(11.047.875.243)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(31.500.000.000)	(81.700.000.000)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	82.554.520.548
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.972.464.106	2.619.072.565
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(22.674.163.578)	(7.574.282.130)
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
4 - Tiền trả gốc vay	34	VII	-	(13.653.000.000)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		-	(13.653.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(39.731.845.858)	(38.966.271.179)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		225.987.361.934	241.232.955.468
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.919.633.725	(3.528.715.632)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		189.175.149.801	198.737.968.657

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY I NĂM 2024

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2024, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/03/2024, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 466 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận,nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý I năm 2024 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Thị trường vận tải biển quốc tế nhóm tàu hàng khô suy giảm trong 02 tháng đầu quý 1/2024 và phục hồi nhẹ trong tháng 3/2024 nên cước giao dịch trong tháng 3 có cải thiện so với tháng 1, tháng 2.

Tuy nhiên, trong Quý 1/2024, đội tàu của Công ty có tàu Vinaship Pearl đang sửa chữa lớn trong đà mất 15 ngày vận doanh ; tàu Vinaship Diamond phát sinh thời gian gián đoạn xếp hàng 05 ngày do vướng thời gian nghỉ Tết Âm lịch; tàu Vinaship Sea thực hiện chuyến 20.000 tấn gạo từ Kohsichang/Thailand đi Semarang/Indonesia phát sinh rủi ro mất ngày tàu tốt do chờ 04 ngày trước laycan xếp hàng và mất 25 ngày chờ cầu dỡ hàng do tình trạng kẹt cầu tại cảng dỡ. Các nguyên nhân trên khiến cho doanh thu trong Quý 1/2024 giảm so với quý trước và sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2023.

Trong quý 1/2024, giá nhiên liệu trong thị trường Thế giới và khu vực Đông Nam Á có nhiều biến động, giá nhiên liệu đã quay đầu tăng mạnh trở lại vào tháng 1/2024 sau đợt giảm của tháng 12/2023 và đột ngột tăng rất mạnh vào cuối tháng 03/2024. Do vậy, lợi nhuận hoạt động vận tải biển không đạt hiệu quả.

I – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- **Kỳ kế toán quý I** : bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/03 của năm. Kỳ kế toán quý I năm 2024 bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến 31/03/2024.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng** : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

1- Tiền	Ngày 31/03/2024	Ngày 01/01/2024
- Tiền mặt	784.496.344	582.501.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	188.390.653.457	208.704.860.934
- Các khoản tương đương tiền	-	16.700.000.000
Cộng	189.175.149.801	225.987.361.934
2- Các khoản đầu tư tài chính	Ngày 31/03/2024	Ngày 01/01/2024
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	61.500.000.000	60.000.000.000
b1) Ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	61.500.000.000	60.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư góp vốn vào công ty con	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	537.428.525	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 31/03/2024</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 12 CP	409.605	409.605
Cộng	62.037.428.525	60.537.428.525
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam: 33.686 CP	(449.435.320)	(449.435.320)
Cộng	(449.435.320)	(449.435.320)
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Ngày 31/03/2024	Ngày 01/01/2024
- Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	277.795.836	93.569.673
- Công ty CP Cảng Hải Phòng	63.715.680	186.444.720
- Cty CP Cảng Nam Đình Vũ	1.925.765.010	2.106.554.472
- EOL Shipping Management	5.145.954.450	-
- Petronas Chemicals Marketing (Labuan) Ltd	3.889.257.579	-
- East Shipping Management Ltd	-	2.931.529.170
- Bright Spring International Ltd	-	3.363.917.932
- R&S Trader Pte Ltd, Singapore	343.838.880	14.780.156.866
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	6.880.480.389	7.883.288.147
Cộng	18.526.807.824	31.159.016.260

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
- Tạm ứng	3.629.991.558	2.983.923.322
- Ký cược, ký quỹ	742.000.000	742.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.956.423.549	1.935.659.086
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm tai nạn	8.471.886	8.471.886
- Bảo hiểm xã hội	131.726.476	251.227.132
- Bảo hiểm y tế	3.414.528	14.312.376
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.878.084	9.520.056
- Kinh phí công đoàn	-	83.304
- Thuế TNCN	22.461.549	20.625.904
- Lãi dự thu	72.945.205	1.101.568.492
- Các khoản phải thu khác	28.979.639	36.297.039
+ Phải thu khác	28.979.639	36.297.039
Cộng	<u>13.940.780.048</u>	<u>14.446.176.171</u>
5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
- CN Bạch Đằng - Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	95.761.500	95.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
Cộng	<u>9.506.691.853</u>	<u>9.506.691.853</u>
6- Hàng tồn kho		
- Nguyên liệu, vật liệu	38.600.252.509	32.055.438.765
- Công cụ, dụng cụ	33.636.000	50.735.000
Cộng	<u>38.633.888.509</u>	<u>32.106.173.765</u>
7- Xây dựng cơ bản dở dang		
+ Chi phí xây dựng lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	72.423.595.520	48.614.897.953
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.124.146.300
Cộng	<u>72.423.595.520</u>	<u>49.739.044.253</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình Quý 1 năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH. TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC THIẾT BỊ	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ						
1. Số dư đầu kỳ		7.377.675.306	1.319.246.677.463	60.431.830	279.827.117	1.326.964.611.716
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-	-	-
Trong đó:						
- Do mua sắm						-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành						-
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
Trong đó:						
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		7.377.675.306	1.319.246.677.463	60.431.830	279.827.117	1.326.964.611.716
Trong đó:						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	289.002.974.066	60.431.830	183.772.571	292.651.825.223
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Đầu kỳ		5.964.917.839	1.179.459.648.957	60.431.830	216.382.028	1.185.701.380.654
2. Tăng trong kỳ		56.239.128	21.344.225.640	-	4.679.547	21.405.144.315
- Khấu hao		56.239.128	21.344.225.640		4.679.547	21.405.144.315
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Giảm trong kỳ		-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán						-
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		6.021.156.967	1.200.803.874.597	60.431.830	221.061.575	1.207.106.524.969
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.412.757.467	139.787.028.506	-	63.445.089	141.263.231.062
2. Cuối kỳ		1.356.518.339	118.442.802.866	-	58.765.542	119.858.086.747
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay						-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

9 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình Quý I năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		-	664.654.500	664.654.500
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
4. Số cuối kỳ		-	664.654.500	664.654.500
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Đầu kỳ		-	613.315.590	613.315.590
2. Tăng trong kỳ		-	20.583.344	20.583.344
- Khấu hao			20.583.344	20.583.344
4. Số cuối kỳ		-	633.898.934	633.898.934
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Đầu kỳ		-	51.338.910	51.338.910
2. Cuối kỳ		-	30.755.566	30.755.566

10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính Quý 1 năm 2024 : Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư Quý 1 năm 2024 :

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	CƠ SỞ HẠ TẦNG	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang CCDC theo TT45				-
4. Số cuối kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Số dư đầu kỳ		20.139.171.876	128.290.146	20.267.462.022
2. Số tăng trong kỳ		198.031.308	-	198.031.308
- Do chuyển từ TSCĐ sang				-
- Do trích khấu hao		198.031.308		198.031.308
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang TSCĐ				-
4. Số dư cuối kỳ		20.337.203.184	128.290.146	20.465.493.330
III - Giá trị còn lại				
1. Số dư đầu kỳ		3.432.542.629	-	3.432.542.629
4. Số dư cuối kỳ		3.234.511.321	-	3.234.511.321

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

	<u>Ngày 31/03/2024</u>			<u>Ngày 01/01/2024</u>
12- Chi phí trả trước				
a) Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.958.797.542			2.785.453.620
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	17.500.000			238.072.000
Cộng	2.976.297.542			3.023.525.620
b) Dài hạn				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	46.492.558.502			37.325.161.511
- Chi phí làm mái che chống nóng cho đội sản xuất	70.030.224			76.595.556
- Chi phí trả trước dài hạn khác	226.422.857			-
Cộng	46.789.011.583			37.401.757.067
14- Vay và nợ thuê tài chính	<u>Ngày 31/03/2024</u>			<u>Ngày 01/01/2024</u>
a) Vay ngắn hạn	-			-
b) Vay dài hạn	-			-
15- Phải trả người bán	<u>Ngày 31/03/2024</u>			<u>Ngày 01/01/2024</u>
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty CP Xuất nhập khẩu Kim Việt	6.527.420.000			-
Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thành Long	-			4.434.000.000
Công ty TNHH phát triển kỹ thuật xanh	-			1.366.003.360
Phải trả các đối tượng khác	11.453.225.678			9.973.783.559
Cộng	17.980.645.678			15.773.786.919
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>Ngày 31/03/2024</u>	Số đã nộp	Số phải nộp	<u>Ngày 01/01/2024</u>
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	614.456.347	775.477.526	614.456.347	775.477.526
- Thuế TNDN	28.428.592	7.541.898.550	28.428.592	7.541.898.550
- Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	20.034.328	99.360.196	(48.803.440)	168.197.964
- Thuế nhà đất	-	-	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.250	3.250	-
Cộng	662.919.267	8.423.739.522	601.084.749	8.485.574.040
b) Phải thu	<u>Ngày 31/03/2024</u>	Số đã nộp	Số phải nộp	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Tiền thuê đất do được bù trừ	2.530.402.774	-	-	2.530.402.774
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	393.261.101	393.261.101	-	-
- Các khoản khác phải thu của Nhà nước	-	-	-	-
Cộng	2.923.663.875	393.261.101	-	2.530.402.774

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

17- Chi phí phải trả	Ngày 31/03/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
a) Ngắn hạn				
- Chi phí phải trả lãi vay	-			-
- Chi phí phải trả khác	972.392.357			1.653.991.957
Cộng	972.392.357			1.653.991.957
18- Phải trả khác	Ngày 31/03/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
Ngắn hạn				
- Công đoàn phí	54.091.264			47.662.446
- Kinh phí công đoàn	200.598.040			1.000.000
- Bảo hiểm xã hội	-			-
- Bảo hiểm y tế	148.485.131			98.694.731
- Bảo hiểm thất nghiệp	42.009.053			3.674.333
- Thuế TNCN	491.439.407			-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	356.000.000			356.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000			7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.573.677.502			1.586.197.576
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	12.878.198.611			18.410.934.152
- Thu chi hộ	178.000.000			-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	557.161.692			652.291.615
Cộng	23.587.035.700			28.263.829.853
19- Doanh thu chưa thực hiện	Ngày 31/03/2024			Ngày 01/01/2024
Ngắn hạn				
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	1.555.413.830			367.352.964
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	-			32.320.541
Cộng	1.555.413.830			399.673.505
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả :				
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-			-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	205.504.615			205.504.615

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

V22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu:**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu Quý I năm 2024**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	83.086.506.355	210.824.169.784	493.910.676.139
Tăng trong năm trước				-
- Lãi năm 2023			36.031.981.329	36.031.981.329
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		63.134.272.470	(76.414.239.860)	(13.279.967.390)
				-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
- Lãi Quý I			274.170.902	274.170.902
				-
Số dư cuối ngày 31/03/2024	200.000.000.000	146.220.778.825	170.716.082.155	516.936.860.980

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2024</i>		
- Vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
+ Số dư quỹ đầu năm	146.220.778.825	83.086.506.355
+ Tăng trong kỳ	-	166.595.058
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận tại công ty con	-	166.595.058
+ Giảm trong kỳ	-	-
+ Số dư quỹ cuối kỳ	146.220.778.825	83.253.101.413
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
+ Số dư quỹ đầu năm	12.344.591.210	567.267.320
+ Tăng trong kỳ	-	77.744.360
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm 2022 của cty con		38.872.180
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2022 của cty con		38.872.180
+ Giảm trong kỳ	772.945.400	516.516.500
+ Số dư quỹ cuối kỳ	11.571.645.810	128.495.180
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
a) Ngoại tệ các loại		
-Đồng đô la Mỹ (USD)	7.426.884,00	7.845.081,06
b) Nợ khó đòi đã xử lý	1.180.624.375	1.180.624.375
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Bảo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 01)	Quý I Năm 2024	Quý I Năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.997.756.006	178.446.416.886
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	96.750.405.277	138.491.790.376
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	24.509.347.560	29.713.605.758
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	12.738.003.169	10.241.020.752
+ Doanh thu bán hàng bột đá	-	-
	133.997.756.006	178.446.416.886
26- Doanh thu thuần về BG và cung cấp DV (MS 10)		
	133.997.756.006	178.446.416.886
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	Quý I Năm 2024	Quý I Năm 2023
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	101.654.463.026	132.673.693.081
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	23.570.665.875	28.282.865.943
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	10.903.051.581	8.607.614.624
- Giá vốn bán hàng	-	-
Cộng	136.128.180.482	169.564.173.648
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	Quý I Năm 2024	Quý I Năm 2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	943.840.819	2.590.792.991
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.745.785.684	3.565.605.055
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	2.949.164.335	-
Cộng	5.638.790.838	6.156.398.046
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	Quý I Năm 2024	Quý I Năm 2023
- Chi phí lãi vay	-	868.456.451
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	79.144.178	542.732.189
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	3.550.775.309
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	-
- Chi phí tài chính khác	40.436	19.458
Cộng	79.184.614	4.961.983.407

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
30- Thu nhập khác		
- Thu nhập do được miễn nghĩa vụ phải trả khoản lãi phạt phải trả ngân hàng	4.532.735.541	
- Các khoản khác	74.206.498	12.798.775
Cộng	<u>4.606.942.039</u>	<u>12.798.775</u>
31- Chi phí khác	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
- Các khoản bị phạt	3.250	137.733.480
- Các khoản khác	46.296.296	212.446.188
Cộng	<u>46.299.546</u>	<u>350.179.668</u>
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
a) Chi phí bán hàng	2.121.070.592	2.466.165.012
Hoa hồng phí cho các tàu	2.121.070.592	2.466.165.012
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.566.154.155	6.101.877.182
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	208.737.724	232.750.329
Chi phí nhân công	3.933.134.098	4.419.684.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	180.570.557	208.918.373
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	7.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	647.763.674	445.239.450
Chi phí khác bằng tiền	588.948.102	788.284.240
Cộng	<u>7.687.224.747</u>	<u>8.568.042.194</u>
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.508.239.005	56.675.386.903
- Nhiên liệu	36.826.463.535	52.797.018.507
- Nguyên liệu, vật liệu	3.681.775.470	3.878.368.396
33.2- Chi phí nhân công	20.916.071.266	21.467.432.462
- Tiền lương	16.784.280.000	17.217.770.000
- BHXH	1.745.229.780	1.848.964.740
- Bảo hiểm y tế	219.083.688	234.194.186
- Bảo hiểm thất nghiệp	99.727.416	105.655.128
- Kinh phí công đoàn	199.681.344	211.644.408
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	1.868.069.038	1.849.204.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.623.758.967	22.190.380.694
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.987.921.175	65.544.473.846
33.6- Chi phí khác bằng tiền	1.779.414.816	1.983.424.657
Cộng	<u>143.815.405.229</u>	<u>167.861.098.562</u>
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28.428.592	268.393.654
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
- Tiền thu từ đi vay	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	-	13.653.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	-	13.653.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

VIII- GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	<u>Quý I Năm 2024</u>	<u>Quý I Năm 2023</u>
1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	981.877.813	1.667.047.710
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	25.000.000	-
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	-	403.642.450
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	22.000.000	12.000.000
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	279.599.229	386.892.526
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	-	12.000.000
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	-	12.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	22.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	188.252.503	274.082.706
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	209.172.255	279.509.571
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	185.853.826	256.920.457
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	22.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	14.000.000	9.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát	-	9.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	14.000.000	-
2. Giao dịch với các bên liên quan		
2.1. Với công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	6.600.000.000	6.600.000.000
- Phải trả khác	-	-
2.1. Với chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao tại Hải Phòng	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	277.795.836	93.569.673
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
	<u>Quý 1 năm 2024</u>	<u>Quý 1 năm 2023</u>
- Doanh thu	382.981.086	320.124.779
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-
2.1. Với Công ty CP Cảng Hải Phòng	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	63.715.680	186.444.720
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
	<u>Quý 1 năm 2024</u>	<u>Quý 1 năm 2023</u>
- Doanh thu	124.600.000	143.696.000
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-
2.1. Với Công ty CP thương mại và dịch vụ Vosco	<u>Ngày 31/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	972.438.000	226.258.500
	<u>Quý 1 năm 2024</u>	<u>Quý 1 năm 2023</u>
- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	884.150.000	845.205.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31/03/2024

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động:

Các hoạt động	Quý I năm 2024	Quý I năm 2023
Vận tải biển		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	96.750.405.277	138.491.790.376
- Chi phí	108.459.565.737	140.419.598.817
- Lợi nhuận	(11.709.160.460)	(1.927.808.441)
Vận tải biển thuê tàu ngoài		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	24.509.347.560	29.713.605.758
- Chi phí	23.570.665.875	28.421.256.455
- Lợi nhuận	938.681.685	1.292.349.303
Hoạt động dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	12.738.003.169	10.241.020.752
- Chi phí	11.785.173.617	9.291.360.570
- Lợi nhuận	952.829.552	949.660.182
Hoạt động tài chính		
- Doanh thu tài chính	5.638.790.838	6.156.398.046
- Chi phí tài chính	79.184.614	4.961.983.407
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	5.559.606.224	1.194.414.639
Hoạt động khác		
- Thu nhập hoạt động khác	4.606.942.039	12.798.775
- Chi phí hoạt động khác	46.299.546	350.179.668
- Lợi nhuận hoạt động khác	4.560.642.493	(337.380.893)

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú